

UBND TỈNH HUNG YÊN
SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2140/SYT-KHTC
V/v thẩm định giá dịch vụ,
chỉ tiêu quan trắc môi trường
quý 4 năm 2022.

Hung Yên, ngày 26 tháng 10 năm 2022

Kính gửi: Các đơn vị thẩm định giá.

Căn cứ Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2022.

Sở Y tế Hưng Yên tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu: Thẩm định giá dịch vụ, chỉ tiêu quan trắc môi trường quý 4 năm 2022.

Gói thầu được thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

Sở Y tế tỉnh Hưng Yên kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng tham gia nội dung nêu trên.

Giá dự toán tối đa cho công việc: 4.000.000 đồng.

Khối lượng công việc thực hiện: Chi tiết tại phụ lục kèm theo công văn này.

Thời gian tối đa thực hiện: 20 ngày.

Địa chỉ gửi công văn phúc đáp kèm theo hồ sơ năng lực: Sở Y tế tỉnh Hưng Yên, đường Hải Thượng Lãn Ông Phường An Tảo, thành phố Hưng Yên.

Thời gian nhận công văn phúc đáp tham gia: Trước 17h ngày 31/10/2022.

Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ: Bs Trần Thị Hoài An, Phòng KHTC Sở Y tế tỉnh Hưng Yên.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Công thông tin điện tử Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, KHTC.



Nguyễn Thị Anh

Phụ lục

**BẢNG TỔNG HỢP QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG TẠI 19 CƠ SỞ Y TẾ
CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN ĐỢT 4 NĂM 2022**

(Kèm theo Công văn số 2140 /SYT-KHTC ngày 26 /10/2022 của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng
I	Chi phí quan trắc, phân tích mẫu		
1	Bệnh viện đa khoa Phố Nối	Cơ sở	1
2	Bệnh viện đa khoa tỉnh	Cơ sở	1
3	Bệnh viện Sản Nhi	Cơ sở	1
4	Bệnh viện Phổi	Cơ sở	1
5	Bệnh viện Y dược cổ truyền	Cơ sở	1
6	Bệnh viện tâm thần kinh	Cơ sở	1
7	Bệnh viện Mắt	Cơ sở	1
8	Trung tâm y tế 10 huyện, thành phố, thị xã	Cơ sở	10
9	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh	Cơ sở	1
10	Bệnh viện Bệnh nhiệt đới	Cơ sở	1
II	Chi phí công đo đạc, lấy, bảo quản, vận chuyển mẫu hiện trường (19 đơn vị)		
1	Bệnh viện đa khoa Phố Nối	Cơ sở	1
2	Bệnh viện đa khoa tỉnh	Cơ sở	1
3	Bệnh viện Sản Nhi	Cơ sở	1
4	Bệnh viện Phổi	Cơ sở	1
5	Bệnh viện Y dược cổ truyền	Cơ sở	1
6	Bệnh viện tâm thần kinh	Cơ sở	1
7	Bệnh viện Mắt	Cơ sở	1
8	Trung tâm y tế 10 huyện, thành phố, thị xã	Cơ sở	10
9	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh	Cơ sở	1
10	Bệnh viện Bệnh nhiệt đới	Cơ sở	1
III	Chi phí đi lại quan trắc, lấy mẫu, vận chuyển mẫu	Km	1.820
IV	Lập báo cáo quan trắc môi trường cho 19 cơ sở (01 báo cáo/cơ sở x 19 cơ sở/đợt)	Bộ	1

Phụ lục 1

**CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG TẠI 19 CƠ SỞ
Y TẾ CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN QUÝ 4 NĂM 2022**

(Kèm theo Công văn số 2140 /SYT-KHTC ngày 26 /10/2022 của Sở Y tế tỉnh
Hưng Yên)

1. BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHỐ NỘI

STT	Thông số phân tích	Đơn vị tính	Số điểm
A	Quan trắc môi trường không khí trong khu trong khuôn viên bệnh viện		
1	Vi khí hậu (Nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió hoặc CĐ ánh sáng)	Thông số	4
2	Tiếng ồn tương đương 30 phút	Thông số	4
3	Bụi tổng lơ lửng (mẫu thời điểm)	Thông số	4
4	Đo liều suất phóng xạ	Thông số	4
5	CO	Thông số	4
6	NO ₂	Thông số	4
7	SO ₂	Thông số	4
B	Quan trắc môi trường không khí xung quanh ngoài hàng rào bệnh viện		
1	Vi khí hậu (Nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió)	Thông số	3
2	Tiếng ồn tương đương 30 phút	Thông số	3
3	Bụi tổng lơ lửng (mẫu thời điểm)	Thông số	3
4	CO	Thông số	3
5	NO ₂	Thông số	3
6	SO ₂	Thông số	3
C	Quan trắc nước thải bệnh viện trước và sau xử lý		
1	Vận tốc	Thông số	1
2	Độ pH	Thông số	2
3	BOD ₅	Thông số	2
4	COD	Thông số	2
5	Chất rắn lơ lửng	Thông số	2
6	Sunfua	Thông số	2
7	Hàm lượng Nitrat (NO ₃ ⁻)	Thông số	2
8	Amoni	Thông số	2
9	Photphat	Thông số	2
10	Hàm lượng dầu mỡ	Thông số	2
11	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Beta	Thông số	2

12	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Anpha	Thông số	2
13	Tổng số coliform phương pháp nhiều ống (MPN)	Thông số	2
14	Salmonella theo phương pháp màng lọc	Thông số	2
15	Shigella theo phương pháp màng lọc	Thông số	2
16	Vibrio cholerae theo phương pháp màng lọc	Thông số	2
D	Quan trắc nước mặt (01 mẫu), nước dưới đất (01 mẫu)		
1	Nhiệt độ	Thông số	2
2	Độ dẫn	Thông số	2
3	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	Thông số	2
4	Độ oxy hòa tan (DO)	Thông số	2
5	Độ pH	Thông số	2
6	BOD ₅	Thông số	2
7	COD	Thông số	2
8	Chất rắn lơ lửng	Thông số	2
9	Nitơ tổng số	Thông số	2
10	Hàm lượng photpho tổng số	Thông số	2
11	Hàm lượng Nitrat (NO ₃ ⁻)	Thông số	2
12	Amoni	Thông số	2
13	Hàm lượng sulfat (SO ₄ ²⁻)	Thông số	2
14	Chì	Thông số	2
15	Asen	Thông số	2
16	Hàm lượng dầu mỡ	Thông số	2
E	Đảm bảo và kiểm soát chất lượng trong quan trắc môi trường		
1	Không khí xung quanh trong khuôn viên bệnh viện	Mẫu	1
2	Không khí xung quanh ngoài hàng rào	Mẫu	1
3	Nước thải (không tính vận tốc)	Mẫu	1
4	Nước mặt, nước dưới đất	Mẫu	2
	CỘNG (A+B+C+D+E)		

2. BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

STT	Thông số phân tích	Đơn vị tính	Số điểm
A	Quan trắc môi trường không khí		
1	Vi khí hậu (Nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió)	Thông số	9
2	Tiếng ồn tương đương 30 phút	Thông số	9
3	Bụi tổng lơ lửng (mẫu thời điểm)	Thông số	9

4	Đo liều suất phóng xạ	Thông số	9
5	CO	Thông số	9
6	NO ₂	Thông số	9
7	SO ₂	Thông số	9
B	Quan trắc nước thải bệnh viện trước và sau xử lý		
1	Vận tốc	Thông số	1
2	Độ pH	Thông số	2
3	BOD ₅	Thông số	2
4	COD	Thông số	2
5	Chất rắn lơ lửng	Thông số	2
6	Sunfua	Thông số	2
7	Hàm lượng Nitrat (NO ₃ ⁻)	Thông số	2
8	Amoni	Thông số	2
9	Photphat	Thông số	2
10	Hàm lượng dầu mỡ	Thông số	2
11	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Beta	Thông số	2
12	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Anpha	Thông số	2
13	Tổng số coliform phương pháp nhiều ống (MPN)	Thông số	2
14	Salmonella theo phương pháp màng lọc	Thông số	2
15	Shigella theo phương pháp màng lọc	Thông số	2
16	Vibrio cholerae theo phương pháp màng lọc	Thông số	2
C	Đảm bảo và kiểm soát chất lượng trong quan trắc môi trường		
1	Không khí trong khuôn viên bệnh viện	Mẫu	1
2	Nước thải (không tính vận tốc)	Mẫu	1
	CỘNG (A+B+C)		

3. BỆNH VIỆN SẢN NHI

STT	Thông số phân tích	Đơn vị tính	Số điểm
A	Giám sát môi trường không khí		
1	Vi khí hậu (Nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió)	Thông số	10
2	Tiếng ồn tương đương 30 phút	Thông số	10
3	Bụi tổng lơ lửng (mẫu thời điểm)	Thông số	10
4	Đo liều suất phóng xạ	Thông số	10
5	CO	Thông số	10
6	NO ₂	Thông số	10

7	SO ₂	Thông số	10
B	Quan trắc nước thải bệnh viện trước và sau xử lý		
1	Vận tốc	Thông số	1
2	Độ pH	Thông số	2
3	BOD ₅	Thông số	2
4	COD	Thông số	2
5	Chất rắn lơ lửng	Thông số	2
6	Sunfua	Thông số	2
7	Hàm lượng Nitrat (NO ₃ ⁻)	Thông số	2
8	Amoni	Thông số	2
9	Photphat	Thông số	2
10	Hàm lượng dầu mỡ	Thông số	2
11	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Beta	Thông số	2
12	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Alpha	Thông số	2
13	Tổng số coliform phương pháp nhiều ống (MPN)	Thông số	2
14	Salmonella theo phương pháp màng lọc	Thông số	2
15	Shigella theo phương pháp màng lọc	Thông số	2
16	Vibrio cholerae theo phương pháp màng lọc	Thông số	2
C	Quan trắc môi trường nước dưới đất		
1	Độ pH	Thông số	2
2	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	Thông số	2
3	Độ dẫn	Thông số	2
4	Độ cứng tạm thời	Thông số	2
5	Fe	Thông số	2
6	Mn	Thông số	2
7	Amoni	Thông số	2
8	Hàm lượng Nitrit (NO ₂ ⁻)	Thông số	2
9	Hàm lượng Nitrat (NO ₃ ⁻)	Thông số	2
10	Tổng số coliform phương pháp nhiều ống (MPN)	Thông số	2
D	Đảm bảo và kiểm soát chất lượng trong quan trắc môi trường		
1	Không khí trong khuôn viên bệnh viện	Mẫu	1
2	Nước thải (không tính vận tốc)	Mẫu	1
3	Nước dưới đất	Mẫu	1
	CỘNG (A+B+C+D)		

4. BỆNH VIỆN PHỔI

STT	Thông số phân tích	Đơn vị tính	Số điểm
-----	--------------------	-------------	---------

A	Quan trắc môi trường không khí		
1	Vi khí hậu (Nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió)	Thông số	7
2	Tiếng ồn tương đương 30 phút	Thông số	7
3	Bụi tổng lơ lửng (mẫu thời điểm)	Thông số	7
4	Đo liều suất phóng xạ	Thông số	7
5	CO	Thông số	7
6	NO ₂	Thông số	7
7	SO ₂	Thông số	7
B	Quan trắc nước thải bệnh viện trước và sau xử lý		
1	Vận tốc	Thông số	1
2	Độ pH	Thông số	2
3	BOD ₅	Thông số	2
4	COD	Thông số	2
5	Chất rắn lơ lửng	Thông số	2
6	Sunfua	Thông số	2
7	Hàm lượng Nitrat (NO ₃ ⁻)	Thông số	2
8	Amoni	Thông số	2
9	Photphat	Thông số	2
10	Hàm lượng dầu mỡ	Thông số	2
11	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Beta	Thông số	2
12	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Alpha	Thông số	2
13	Tổng số coliform phương pháp nhiều ống (MPN)	Thông số	2
14	Salmonella theo phương pháp màng lọc	Thông số	2
15	Shigella theo phương pháp màng lọc	Thông số	2
16	Vibrio cholerae theo phương pháp màng lọc	Thông số	2
C	Đảm bảo và kiểm soát chất lượng trong quan trắc môi trường		
1	Không khí trong khuôn viên bệnh viện	Mẫu	1
2	Nước thải (không tính vận tốc)	Mẫu	1
	CỘNG (A+B+C)		

5. BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỔ TRUYỀN

STT	Thông số phân tích	Đơn vị tính	Số điểm
A	Quan trắc môi trường không khí xung quanh		
1	Vi khí hậu (Nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió)	Thông số	3
2	Tiếng ồn tương đương 30 phút	Thông số	3

3	Bụi tổng lơ lửng (mẫu thời điểm)	Thông số	3
4	CO	Thông số	3
5	NO ₂	Thông số	3
6	SO ₂	Thông số	3
B	Quan trắc môi trường không khí trong nhà		
1	Vi khí hậu (Nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió hoặc CĐ ánh sáng)	Thông số	3
2	Tiếng ồn tương đương 30 phút	Thông số	3
3	Bụi tổng lơ lửng (mẫu thời điểm)	Thông số	3
4	CO	Thông số	3
5	NO ₂	Thông số	3
6	SO ₂	Thông số	3
C	Quan trắc nước thải bệnh viện trước và sau xử lý		
1	Vận tốc	Thông số	1
2	Độ pH	Thông số	2
3	BOD ₅	Thông số	2
4	COD	Thông số	2
5	Chất rắn lơ lửng	Thông số	2
6	Sunfua	Thông số	2
7	Hàm lượng Nitrat (NO ₃ ⁻)	Thông số	2
8	Amoni	Thông số	2
9	Photphat	Thông số	2
10	Hàm lượng dầu mỡ	Thông số	2
11	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Beta	Thông số	2
12	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Alpha	Thông số	2
13	Tổng số coliform phương pháp nhiều ống (MPN)	Thông số	2
14	Salmonella theo phương pháp màng lọc	Thông số	2
15	Shigella theo phương pháp màng lọc	Thông số	2
16	Vibrio cholerae theo phương pháp màng lọc	Thông số	2
D	Đo liều suất phóng xạ	Thông số	5
E	Ống khói lò hơi		
1	Nhiệt độ	Thông số	1
2	Bụi tổng	Thông số	1
3	CO	Thông số	1
4	NO _x	Thông số	1
5	SO ₂	Thông số	1

F	Đảm bảo và kiểm soát chất lượng trong quan trắc môi trường		
1	Không khí xung quanh	Mẫu	1
2	Không khí trong nhà	Mẫu	1
3	Đo liều suất phóng xạ	Mẫu	1
4	Khí thải lò hơi	Mẫu	1
5	Nước thải (không tính vận tốc)	Mẫu	1
	CỘNG (A+B+C+D+E+F)		

6. BỆNH VIỆN TÂM THẦN KINH

STT	Thông số phân tích	Đơn vị tính	Số điểm
A	Quan trắc môi trường không khí		
1	Vi khí hậu (Nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió)	Thông số	7
2	Tiếng ồn tương đương 30 phút	Thông số	7
3	Bụi tổng lơ lửng (mẫu thời điểm)	Thông số	7
4	Đo liều suất phóng xạ	Thông số	7
5	CO	Thông số	7
6	NO ₂	Thông số	7
7	SO ₂	Thông số	7
B	Quan trắc nước thải bệnh viện trước và sau xử lý		
1	Vận tốc	Thông số	1
2	Độ pH	Thông số	2
3	BOD ₅	Thông số	2
4	COD	Thông số	2
5	Chất rắn lơ lửng	Thông số	2
6	Sunfua	Thông số	2
7	Hàm lượng Nitrat (NO ₃ ⁻)	Thông số	2
8	Amoni	Thông số	2
9	Photphat	Thông số	2
10	Hàm lượng dầu mỡ	Thông số	2
11	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Beta	Thông số	2
12	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Alpha	Thông số	2
13	Tổng số coliform phương pháp nhiều ống (MPN)	Thông số	2
14	Salmonella theo phương pháp màng lọc	Thông số	2
15	Shigella theo phương pháp màng lọc	Thông số	2
16	Vibrio cholerae theo phương pháp màng lọc	Thông số	2

C	Đảm bảo và kiểm soát chất lượng trong quan trắc môi trường		
1	Không khí	Mẫu	1
2	Nước thải (không tính vận tốc)	Mẫu	1
	CỘNG (A+B+C)		

7. BỆNH VIỆN MẮT

STT	Thông số phân tích	Đơn vị tính	Số điểm
A	Quan trắc môi trường không khí xung quanh		
1	Vi khí hậu (Nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió)	Thông số	3
2	Tiếng ồn tương đương 30 phút	Thông số	3
3	Bụi tổng lơ lửng (mẫu thời điểm)	Thông số	3
4	Đo liều suất phóng xạ	Thông số	3
5	CO	Thông số	3
6	NO ₂	Thông số	3
7	SO ₂	Thông số	3
B	Quan trắc môi trường không khí trong nhà		
1	Vi khí hậu (Nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió hoặc CĐ ánh sáng)	Thông số	3
2	Tiếng ồn tương đương 30 phút	Chỉ tiêu	3
3	Bụi tổng lơ lửng (mẫu thời điểm)	Chỉ tiêu	3
4	Đo liều suất phóng xạ	Chỉ tiêu	3
5	CO	Chỉ tiêu	3
6	NO ₂	Chỉ tiêu	3
7	SO ₂	Chỉ tiêu	3
C	Quan trắc nước thải bệnh viện trước và sau xử lý		
1	Vận tốc	Thông số	1
2	Độ pH	Thông số	2
3	BOD ₅	Thông số	2
4	COD	Thông số	2
5	Chất rắn lơ lửng	Thông số	2
6	Sunfua	Thông số	2
7	Hàm lượng Nitrat (NO ₃ ⁻)	Thông số	2
8	Amoni	Thông số	2
9	Photphat	Thông số	2
10	Hàm lượng dầu mỡ	Thông số	2
11	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Beta	Thông số	2

12	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Anpha	Thông số	2
13	Tổng số coliform phương pháp nhiều ống (MPN)	Thông số	2
14	Salmonella theo phương pháp màng lọc	Thông số	2
15	Shigella theo phương pháp màng lọc	Thông số	2
16	Vibrio cholerae theo phương pháp màng lọc	Thông số	2
D	Đảm bảo và kiểm soát chất lượng trong quan trắc môi trường		
1	Không khí xung quanh, trong nhà	Mẫu	1
2	Nước thải (không tính vận tốc)	Mẫu	1
	CỘNG (A+B+C+D)		

8. TRUNG TÂM Y TẾ 10 HUYỆN, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ

STT	Thông số phân tích	Đơn vị tính	Số điểm
A	Quan trắc môi trường không khí xung quanh, trong nhà		
1	Vi khí hậu (Nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió hoặc CĐ ánh sáng)	Thông số	5
2	Tiếng ồn tương đương 30 phút	Thông số	5
3	Bụi tổng lơ lửng (mẫu thời điểm)	Thông số	5
4	Đo liều suất phóng xạ	Thông số	5
5	CO	Thông số	5
6	NO ₂	Thông số	5
7	SO ₂	Thông số	5
B	Quan trắc môi trường nước thải trước và sau xử lý		
1	Vận tốc	Thông số	1
2	Độ pH	Thông số	2
3	BOD ₅	Thông số	2
4	COD	Thông số	2
5	Chất rắn lơ lửng	Thông số	2
6	Sunfua	Thông số	2
7	Hàm lượng Nitrat (NO ₃ ⁻)	Thông số	2
8	Amoni	Thông số	2
9	Photphat	Thông số	2
10	Hàm lượng dầu mỡ	Thông số	2
11	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Beta	Thông số	2
12	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Anpha	Thông số	2
13	Tổng số coliform phương pháp nhiều ống (MPN)	Thông số	2
14	Salmonella theo phương pháp màng lọc	Thông số	2

15	Shigella theo phương pháp màng lọc	Thông số	2
16	Vibrio cholerae theo phương pháp màng lọc	Thông số	2
C	Đảm bảo và kiểm soát chất lượng trong quan trắc môi trường		
1	Không khí xung quanh, trong nhà	Mẫu	1
2	Nước thải (không tính vận tốc)	Mẫu	1
	CỘNG (A+B+C)		

9. TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH

STT	Thông số phân tích	Đơn vị tính	Số điểm
A	Quan trắc môi trường không khí trong nhà, xung quanh		
1	Vi khí hậu (Nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió hoặc CĐ ánh sáng)	Thông số	5
2	Tiếng ồn tương đương 30 phút	Thông số	5
3	Bụi tổng lơ lửng (mẫu thời điểm)	Thông số	5
4	Đo liều suất phóng xạ	Thông số	5
5	CO	Thông số	5
6	NO ₂	Thông số	5
7	SO ₂	Thông số	5
B	Quan trắc môi trường nước thải trước và sau xử lý		
1	Vận tốc	Thông số	1
2	Độ pH	Thông số	2
3	BOD ₅	Thông số	2
4	COD	Thông số	2
5	Chất rắn lơ lửng	Thông số	2
6	Sunfua	Thông số	2
7	Hàm lượng Nitrat (NO ₃ ⁻)	Thông số	2
8	Amoni	Thông số	2
9	Photphat	Thông số	2
10	Hàm lượng dầu mỡ	Thông số	2
11	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Beta	Thông số	2
12	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Alpha	Thông số	2
13	Tổng số coliform phương pháp nhiều ống (MPN)	Thông số	2
14	Salmonella theo phương pháp màng lọc	Thông số	2
15	Shigella theo phương pháp màng lọc	Thông số	2
16	Vibrio cholerae theo phương pháp màng lọc	Thông số	2
C	Đảm bảo và kiểm soát chất lượng trong quan trắc môi trường		

1	Không khí xung quanh, trong nhà	Mẫu	1
2	Nước thải (không tính vận tốc)	Mẫu	1
	CỘNG (A+B+C)		

10. BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI

STT	Thông số phân tích	Đơn vị tính	Số điểm
A	Quan trắc môi trường không khí trong nhà và xung quanh		
1	Vi khí hậu (Nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió hoặc CĐ ánh sáng)	Thông số	5
2	Tiếng ồn tương đương 30 phút	Thông số	5
3	Bụi tổng lơ lửng (mẫu thời điểm)	Thông số	5
4	CO	Thông số	5
5	NO ₂	Thông số	5
6	SO ₂	Thông số	5
B	Quan trắc nước thải bệnh viện trước và sau xử lý		
1	Vận tốc	Thông số	1
2	Độ pH	Thông số	2
3	BOD ₅	Thông số	2
4	COD	Thông số	2
5	Chất rắn lơ lửng	Thông số	2
6	Sunfua	Thông số	2
7	Hàm lượng Nitrat (NO ₃ ⁻)	Thông số	2
8	Amoni	Thông số	2
9	Photphat	Thông số	2
10	Hàm lượng dầu mỡ	Thông số	2
11	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Beta	Thông số	2
12	Tổng hoạt động (độ) phóng xạ Anpha	Thông số	2
13	Tổng số coliform phương pháp nhiều ống (MPN)	Thông số	2
14	Salmonella theo phương pháp màng lọc	Thông số	2
15	Shigella theo phương pháp màng lọc	Thông số	2
16	Vibrio cholerae theo phương pháp màng lọc	Thông số	2
C	Đảm bảo và kiểm soát chất lượng trong quan trắc môi trường		
1	Không khí xung quanh, trong nhà	Mẫu	1
2	Nước thải (không tính vận tốc)	Mẫu	1
	CỘNG (A+B+C)		

Phụ lục 2

SỐ LƯỢNG NHÂN CÔNG QUÝ 4 NĂM 2022

(Kèm theo Công văn số 2140 /SYT-KHTC ngày 26/10/2022 của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên)

STT	Thành phần môi trường	Đơn vị tính	Số lượng
I	BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHỐ NỘI		
1	Môi trường không khí xung quanh, trong nhà (01 công/mẫu)	Công	7
2	Môi trường nước (01 công/mẫu)	Công	4
II	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH		
1	Môi trường không khí xung quanh, trong nhà (01 công/mẫu)	Công	9
2	Môi trường nước (01 công/mẫu)	Công	2
III	BỆNH VIỆN SẢN NHI		
1	Môi trường không khí xung quanh, trong nhà (01 công/mẫu)	Công	10
2	Môi trường nước (01 công/mẫu)	Công	4
IV	BỆNH VIỆN PHỔI		
1	Môi trường không khí xung quanh, trong nhà (01 công/mẫu)	Công	7
2	Môi trường nước (01 công/mẫu)	Công	2
V	BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỔ TRUYỀN		
1	Môi trường không khí xung quanh, trong nhà (01 công/mẫu)	Công	6
2	Khí thải (01 công/mẫu)	Công	1
3	Môi trường nước (01 công/mẫu)	Công	2
VI	BỆNH VIỆN TÂM THẦN KINH		
1	Môi trường không khí xung quanh, trong nhà (01 công/mẫu)	Công	7
2	Môi trường nước (01 công/mẫu)	Công	2
VII	BỆNH VIỆN MẮT		
1	Môi trường không khí xung quanh, trong nhà (01 công/mẫu)	Công	6
2	Môi trường nước (01 công/mẫu)	Công	2

VIII	TRUNG TÂM Y TẾ CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ		
1	Môi trường không khí xung quanh, trong nhà (01 công/mẫu)	Công	5
2	Môi trường nước (01 công/mẫu)	Công	2
IX	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH		
1	Môi trường không khí xung quanh, trong nhà (01 công/mẫu)	Công	5
2	Môi trường nước (01 công/mẫu)	Công	2
X	BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI		
1	Môi trường không khí xung quanh, trong nhà (01 công/mẫu)	Công	5
2	Môi trường nước (01 công/mẫu)	Công	2